

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ**

Số: **514** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hà, ngày **15** tháng **01** năm **2019**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hình thức và nội dung xét tuyển  
công chức cấp xã năm 2018 huyện Thanh Hà**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;


Xét đề nghị của Ban Kiểm tra sát hạch công chức cấp xã năm 2018 huyện Thanh Hà,

### **QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Phê duyệt hình thức và nội dung xét tuyển công chức cấp xã năm 2018, huyện Thanh Hà, như sau:

*(Kèm theo hình thức và nội dung xét tuyển công chức xã)*

**Điều 2.** Ban kiểm tra sát hạch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, sát hạch theo đúng hình thức, nội dung đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ huyện; Ban Kiểm tra sát hạch công chức cấp xã năm 2018 huyện Thanh Hà căn cứ Quyết định thi hành. /

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ; (để báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên Ban kiểm tra, sát hạch;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NV. 



**Nguyễn Văn Lực**



**QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN**  
**Công chức xã năm 2018, huyện Thanh Hà**  
(kèm theo Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019  
của UBND tỉnh về việc phê duyệt hình thức và nội dung xét tuyển công chức  
cấp xã năm 2018 huyện Thanh Hà)

**A. Ban Kiểm tra sát hạch kiểm tra về các điều kiện đăng ký dự tuyển;**  
**tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển và tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ theo yêu**  
**cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng:**

**1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ,**  
**thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký xét tuyển:**

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên (Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo khoản 1, Điều 6 Thông tư 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Quốc phòng);
- Có lý lịch rõ ràng, có đơn dự tuyển;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với từng chức danh dự tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Ngoài các điều kiện trên, Ủy ban nhân dân xã được xác định thêm các điều kiện khác nhưng phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức xã cần tuyển trong kế hoạch tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt trước khi tuyển dụng.

**2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:**

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

**3. Tiêu chuẩn về trình độ**

**1. Tiêu chuẩn chung**

Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

Có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

## *2. Tiêu chuẩn cụ thể*

a. Tiêu chuẩn về trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

b. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên của ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh công chức được đảm nhiệm, cụ thể như sau:

- Chức danh Trưởng Công an xã, thị trấn, tốt nghiệp ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: Cảnh sát; An ninh; Luật; Luật Dân sự; Luật Hình sự; Luật Kinh tế; Luật Hành chính; Quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở.

- Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự, tốt nghiệp các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: Quân sự cơ sở hoặc Sĩ quan: Chỉ huy; Chính trị; Hậu cần; Kỹ thuật và trong diện quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự.

c. Tiêu chuẩn về trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên.

**B. Ban kiểm tra sát hạch tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo nội dung thuộc các lĩnh vực sau:**

### **1. Phần kiến thức Chung**

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

- Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, thị trấn.

### **2. Phần kiến thức chuyên ngành**

**a. Đối với chức danh công chức Chỉ huy Trưởng Quân sự xã**

- Luật dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

- Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27/8/1996 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;



- Thông tư số 79/2016/TT-BQP ngày 16/6/2016 của Bộ Quốc phòng;
- Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ
- Thông tư số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 liên tịch của Bộ Nội vụ - Bộ Quốc phòng;

- Thông tư 140/2015/TT-BQP ngày 16/12/2015 của Bộ Quốc phòng;
- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ.

***b. Đối với chức danh công chức Trưởng Công an xã***

- Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21/11/2008;
- Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2009 của Bộ Công an;
- Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ;
- Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ;
- Thông tư số 32/2009/TT-BCA ngày 28/5/2009 của Bộ Công an;
- Thông tư số 15/2010/TT-BCA ngày 24/5/2010 của Bộ Công an.

**C. Hình thức kiểm tra, sát hạch:**

1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, văn bằng chứng chỉ của người dự tuyển công chức chức danh Trưởng Công an và Chỉ huy Trưởng Quân sự xã.

2. Đối với phần kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành: Người dự tuyển công chức chức danh Trưởng Công an và Chỉ huy Trưởng Quân sự xã bốc thăm câu hỏi trả lời trực tiếp.

---